

DẤU ẤN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG CÁC LỄ HỘI CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

VŨ VĂN ĐẠT

Tóm tắt

Lễ hội Công giáo là hoạt động văn hóa - tôn giáo không thể thiếu trong đời sống đạo của người Công giáo Việt Nam. Sự kết hợp, giao thoa giữa Công giáo và văn hóa truyền thống dân tộc trong các lễ hội Công giáo được biểu hiện trong các lễ nghi, âm nhạc, trang phục lễ hội, công cụ thờ cúng và trong các trò chơi dân gian. Những dấu ấn văn hóa truyền thống được lưu giữ và thể hiện khá phong phú và đậm nét, từ những chất liệu đơn sơ, bình dị cho tới những nghi lễ cầu kỳ, làm cho các lễ hội Công giáo trở nên một không gian văn hóa gần gũi hơn với người Việt.

Từ khóa: Công giáo Việt Nam, hội nhập văn hóa, lễ hội Công giáo

Abstract

Catholic festivals are an indispensable cultural and religious activities in the religious life of Vietnamese Catholics. The combination and cross-culture of Catholic and Vietnamese traditional culture in Catholic festivals is manifested in rituals, music, festive costumes, worship objects and in folk games. Traditional cultural imprints are preserved and expressed quite richly and boldly, from simple materials to elaborate rituals, making Catholic festivals a cultural space that is closer to Vietnamese people.

Keywords: Vietnamese Catholicism, cultural integration, Catholic festivals

1. Lễ hội Công giáo ở Việt Nam

Ở một quốc gia mà mỗi năm có tới gần 8.000 lễ hội, đa số người Việt Nam đã quá quen với việc tham dự lễ hội và họ cũng không còn xa lạ với các ngày lễ lớn của Công giáo như Giáng sinh, Phục sinh... Tuy vậy, khái niệm "Lễ hội Công giáo" không phải là khái niệm được sử dụng phổ biến. Bản thân người Công giáo cũng hiếm khi gọi các ngày lễ lớn này là lễ hội, mà một trong những lý do là người ta cho rằng gọi như vậy sẽ làm mất đi tính linh thiêng của những ngày lễ Công giáo.

Có nhiều quan niệm khác nhau về lễ hội, nhưng trong bài viết này, lễ hội được hiểu là một sinh hoạt văn hóa - tâm linh của cộng

đồng, bao gồm những nghi thức tín ngưỡng, những hình thức diễn xướng có tính nghi thức và những cuộc vui chơi giải trí trong một thời điểm nhất định, nhân kỷ niệm một sự kiện quan trọng của cộng đồng. Lễ hội là sự tổng hòa nhiều hoạt động, trong đó yếu tố "lễ" và "hội" hòa quyện vào nhau. Cần nhấn mạnh rằng, lễ hội hầu như luôn gắn với yếu tố tâm linh; nói cách khác, yếu tố tâm linh là linh hồn của lễ hội¹, "nếu ở đâu thấy lễ hội thì ở đó là tâm linh - tôn giáo Việt Nam" [7, tr.12]. Với cách hiểu như vậy, có thể khẳng định, những ngày lễ lớn của người Công giáo như Giáng sinh, Phục sinh, Châu lượt, lễ kính Thánh Quan thầy, v.v. chính là những lễ hội Công giáo. Những ngày lễ này là sinh hoạt văn hóa - tôn giáo của

cộng đồng Công giáo (giáo xứ, giáo họ) diễn ra trong một thời điểm nhất định nhân dịp kỷ niệm một sự kiện quan trọng trong đạo như Chúa Giêsu ra đời, Chúa Giêsu chết và sống lại... Trong những ngày lễ này, yếu tố tâm linh được thể hiện rõ ràng; tuy nhiên, bên cạnh những nghi lễ tôn giáo, những lễ lớn này còn là thời điểm “bùng nổ” của những loại hình văn hóa cộng đồng như ca, múa, nhạc,... và các hình thức diễn xướng.

Từ những phân tích trên, có thể coi: *Lễ hội Công giáo Việt Nam là một sinh hoạt văn hóa - tôn giáo của cộng đồng tín đồ Công giáo Việt Nam, bao gồm những nghi thức tôn giáo, những hình thức diễn xướng có tính nghi thức và các cuộc vui chơi giải trí trong một thời điểm nhất định, nhân kỷ niệm một sự kiện quan trọng trong đạo.*

Cũng như lễ hội truyền thống đối với người Việt nói chung, các ngày lễ lớn của Công giáo đã trở thành một phần quan trọng trong đời sống văn hóa của người tín hữu. Họ đã sử dụng các vần điệu ca dao để nhắc nhớ về những ngày lễ này: “*Dù ai xuôi ngược đâu đâu/Nhớ phiên châu lượt, rủ nhau mà về/Dù ai buôn bán trăm nghề/Tới phiên châu lượt, nhớ về thông công*” (lấy cảm hứng từ bài ca dao về lễ giỗ Tổ Hùng Vương: “*Dù ai đi ngược về xuôi/Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng Ba*”); hay “*Tháng Giêng ăn tết ở nhà/Tháng Hai ngắm đưng, tháng Ba ra mùa/Tháng Tư tập trồng rước hoa/Kết đèn làm Tạm, châu giờ tháng Năm*” (lấy cảm hứng từ bài ca dao: “*Tháng Giêng là tháng ăn chơi; Tháng Hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà/Tháng Ba thì đậu đã già/Ta đi ta hái về nhà phơi khô/Tháng Tư đi tậu trâu bò/Để ta sắm sửa làm mùa tháng Năm*”).

Đặc biệt hơn, người Công giáo trước đây còn căn cứ vào thời gian diễn ra các ngày lễ trong đạo để đặt lịch gieo trồng và thời vụ trong sản xuất nông nghiệp: “*Lễ Rosa thì tra hạt bí/Lễ các Thánh thì đánh bí ra*”; hay “*Lễ các Thánh gánh mạ đi gieo/Lễ Sinh nhật giặt mạ đi cấy*”².

Trong số các lễ hội Công giáo hiện nay, bên cạnh những lễ hội được du nhập từ bên ngoài, song hành với quá trình du nhập và phát triển

của Công giáo ở Việt Nam (như lễ hội Giáng sinh, lễ hội Phục sinh,...), còn có những lễ hội có nguồn gốc bản địa (như lễ hội Đâu dòng ở Bùi Chu - Nam Định, lễ hội La Vang ở Quảng Trị,...). Tuy nhiên, bài viết này chủ yếu đề cập đến các lễ hội mang tính phổ biến, diễn ra thường niên. Trong quá trình “đồng hành cùng dân tộc”, người Công giáo Việt Nam đã sử dụng các yếu tố, chất liệu có sẵn trong truyền thống văn hóa dân tộc để chuyển tải vào trong các lễ hội Công giáo, qua đó vừa diễn tả đức tin vừa làm cho các lễ hội ấy gần gũi với tâm thức người Việt. Do đó, dù là ngoại nhập hay bản địa, những lễ hội Công giáo này đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng gần gũi với văn hóa truyền thống của người Việt. Trong các lễ hội Công giáo hiện nay, dấu ấn văn hóa truyền thống dân tộc được biểu hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau như: Trong các nghi lễ tôn giáo, trong âm nhạc, trong trang phục lễ hội, trong các công cụ thờ cúng, trong các trò chơi dân gian.

2. Dấu ấn văn hóa truyền thống trong các lễ hội Công giáo ở Việt Nam

2.1. Dấu ấn văn hóa truyền thống trong các nghi lễ tôn giáo

Nghi lễ có vai trò rất lớn đối với các tín đồ Công giáo. Người ta tin rằng, thông qua các nghi lễ, tín đồ xác lập mối liên hệ mật thiết với Thiên Chúa. Các lễ hội Công giáo, mặc dù được thực hành với những quy tắc riêng, trong đó có những lễ thức phổ quát áp dụng chung trên toàn cầu, nhưng người Công giáo Việt Nam vẫn cố gắng cải biến và lồng ghép vào đó những hình thức nghi lễ dân gian. Sự hội nhập văn hóa trong các nghi lễ tôn giáo thể hiện rất rõ nét trong nghi lễ rước kiệu, nghi lễ tâng xác Chúa Giêsu, nghi lễ dâng hoa Đức Maria...

** Nghi lễ rước kiệu*

Rước kiệu là nghi lễ không thể thiếu trong các lễ hội dân gian. Đây cũng là nghi lễ phổ biến và rất được coi trọng trong các lễ hội Công giáo, nhằm thể hiện sự tôn vinh, trọng vọng đối với thánh/thần. Trong các lễ hội dân

gian, tượng thần (hoặc thần vị, bát hương,... tượng trưng cho thần) được rước kiệu từ thần điện ra ngoài quanh một vòng trong nội hạt với ý nghĩa “thánh đi thăm thú làng quê” (nơi bảo hộ) hoặc “du xuân” rồi lại trở về. Trước lễ rước, phải làm lễ tế “phụng nghinh” để trình với thần, xin phép thần cho được rước kiệu. Trong các lễ hội Công giáo cũng vậy, trước khi rước kiệu, vị linh mục với vai trò chủ tế thực hiện nghi thức xông hương và đọc lời nguyện, sau đó mới chuyển tượng xuống kiệu (hoặc cũng có thể đặt tượng xuống kiệu trước sau đó mới làm lễ tế trước khi rước). Đoàn rước kiệu với đầy đủ các đoàn hội đi một vòng quanh nhà thờ, sau đó rước tượng vào trong nhà thờ và dâng thánh lễ.

Thứ tự sắp xếp đoàn rước trong các lễ hội Công giáo cũng rất giống với đám rước hội làng: Đi đầu là cờ (cờ Hội thánh Công giáo), tiếp sau là đội cầm Thánh giá và nến cao (giống như nghi trượng), tiếp theo là hội trống, hội kèn đồng, hội bát âm và các hội đoàn đi thành hai hàng. Đoạn giữa là kiệu bát cống đi ngay sau trống kèn và thanh la. Đi sau kiệu là vị linh mục chủ tế, đội giúp lễ và các cụ quan viên (các cụ bô lão trong làng) mặc áo thụng xanh đội khăn xếp. Cuối đoàn rước là bà con giáo dân cùng tham gia đoàn rước. Tùy từng lễ hội, đoàn rước có sự thay đổi về trang phục, nhưng sự sắp xếp đoàn rước về cơ bản là giống nhau.

** Nghi lễ táng xác Chúa Giêsu trong lễ hội Phục sinh*

Lễ hội Phục sinh thường diễn ra vào tháng tư hàng năm, kỷ niệm sự kiện Chúa Giêsu chịu chết và sống lại. Trong 7 ngày diễn ra lễ hội, chiều ngày thứ sáu (thường gọi là thứ Sáu Tuần Thánh) là cao điểm của lễ hội, là ngày “vào hèm”, diễn lại cuộc thương khó của Chúa Giêsu.

Ở các xứ đạo tại Nam Định, nghi lễ táng xác (chôn cất) Chúa Giêsu được diễn tả rất sinh động và mang đậm dấu ấn tang chế của người Việt. Bắt đầu từ 20 giờ, khi trong nhà thờ còn đang ngấm và đọc đoạn, thì bên ngoài sân, quan tài (gọi là “săng”) và cỗ đòn nhất (kiệu

táng xác) đã được chuẩn bị sẵn sàng. Đội phù giá khoảng 20 người, mặc trang phục tang chế, đứng sấp hàng hai bên. Đến khoảng 9 giờ tối, nghi thức tháo đinh và táng xác Chúa bắt đầu. Trong tiếng chiêng trống vang lừng, quan tài Chúa được 10 người khiêng trên vai chậm rãi tiến vào từ cuối nhà thờ. Đi đầu là hai người mặc áo dài trắng, đầu quấn khăn tang; mỗi người mang theo một cái thang nhỏ cuốn giấy màu, đầu thang treo hai chiếc búa và hai dải khăn trắng. Tiếp sau là hai ông chấp sự, một người cầm thanh cái, một người cầm thanh la (gọi là “lệnh”); cứ đi ba bước lại dừng lại, người cầm thanh cái khịu gối, giờ hai thanh cái lên cao và gõ vào nhau một tiếng thật chắc. Khi lên tới gần gian thánh, người chấp sự dùng tiếng lệnh của thanh cái và thanh la “lệnh” cho các phù giá đặt quan tài xuống trên hai giá gỗ đã để sẵn. Sau đó, thi hài Chúa được tháo khỏi Thánh giá, đặt trước tượng Đức Maria, trên một chiếc bàn phủ khăn trắng, để mẹ nhìn con lần cuối. Sau đó đến nghi thức khâm liệm. Người ta quấn xác Chúa bằng một tấm vải trắng, lấy 4 dải khăn khác buộc (bó) lại và đặt trong “săng”. Đám tang Chúa được rước vòng quanh đường kiệu; linh mục đi trước, cộng đoàn giáo dân đi sau, vừa đi vừa đọc kinh, lần hạt. Đám tang có cờ, kèn, trống và các hội đoàn cùng bà con giáo dân theo sau, giống như đám tang của người Việt truyền thống.

** Nghi lễ dâng hoa cho Đức Maria*

Nghi thức dâng hoa cho Đức Maria được thực hiện trong lễ hội Tháng hoa, diễn ra vào tháng 5 hàng năm. Lễ hội này là dịp để người Công giáo kính nhớ đặc biệt đối với Đức Maria (hay còn gọi là Đức Mẹ, Đức Bà) là vị thánh được người Công giáo rất tôn kính.

Qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy một chi tiết đáng chú ý, người Công giáo không chỉ dâng hoa cho Đức Maria mà còn dâng cả hương. Trong suốt quá trình thực hành nghi thức, trên tay mỗi thành viên trong đội hoa (gọi là “con hoa”) sẽ cầm một bó hoa nhưng khi hát đến một đoạn nào đó, người ta lại đặt hoa

xuống trước bàn thờ và mỗi người được trao cho ba thẻ hương để tiếp tục màn “trình diễn”; hoặc cũng có thể một tay cầm hoa một tay cầm hương. Điều đáng nói là, trước đây Công giáo cấm tín đồ dùng hương que vì coi đó là đồ thờ cúng “mê tín dị đoan”, nhưng sau khi quan điểm về tục thờ cúng tổ tiên được thay đổi, Công giáo đã cho phép tín đồ được dùng hương như cách mà người Việt thường làm để bày tỏ lòng thành kính đối với tổ tiên và các bậc thánh thần³.

2.2. Dấu ấn văn hóa truyền thống trong âm nhạc

Người Công giáo quan niệm rằng “một lời hát hay bằng hai lời cầu nguyện”, do đó, họ rất coi trọng việc sử dụng âm nhạc trong các nghi lễ tôn giáo. Để âm nhạc Công giáo trở nên gần gũi hơn, người Công giáo Việt Nam đã kế thừa, vận dụng những chất liệu âm nhạc dân tộc như nhạc cụ, âm hưởng, lối trình diễn.

* Sử dụng nhạc cụ dân tộc

Qua nghiên cứu thực tiễn, chúng tôi thấy rằng, trong các cuộc rước của người Công giáo ở Nam Định, ngoài hội kèn đồng là nhạc cụ phương Tây, còn lại hầu hết các nhạc cụ khác đều là các nhạc cụ dân tộc như: Trống, thanh la, não bặt, bát âm...

Ở các xứ đạo đều có một hội trống để sử dụng trong các cuộc rước. Mỗi hội trống thường có từ 20 - 50 người, với số nhạc cụ tương ứng, trong đó hơn một nửa nhạc cụ là trống, còn lại là thanh la và não bặt. Trống có nhiều loại, tùy theo kích thước để phân thành trống cái, trống nhỏ, trống con. Ở giáo xứ Ninh Cường (Nam Định) có những quả trống cái rất lớn, đường kính mặt trống lên tới 1,2m - 1,5m. Do có trọng lượng lớn nên người ta đặt trống trên một phương tiện được thiết kế theo hình con

thuyền đánh cá, có số hiệu, có vạch đo mực nước (Ảnh 1). Cũng giống như đám rước làng, trong các lễ rước kiệu Công giáo, người ta còn sử dụng một loại trống nhỏ, đường kính 18cm, có tay cầm, gọi là trống khẩu. Trống khẩu cùng với thanh la loại nhỏ thường đi trước kiệu để điều khiển kiệu đi nhanh, chậm. Loại nhạc cụ truyền thống thứ ba có số lượng ít nhất trong hội trống là não bặt, còn gọi là chũm chọe đôi. Não bặt được làm bằng hợp kim đồng thiếc, gồm hai chiếc giống nhau, hình tròn như chiếc đĩa, có núm để cầm. Khi đánh não bặt, hai tay cầm hai núm, đập hai mặt vào nhau. Tiếng trầm hùng của trống kết hợp với âm thanh cao, vang của thanh la và não bặt tạo nên một giàn hợp âm đa sắc.

Bên cạnh hội trống, hội/phường bát âm là một loại hòa tấu dân gian được sử dụng khá phổ biến trong các đám rước kiệu Công giáo hiện nay. Bát âm phát triển ở Bắc Bộ, thường dẫn đầu các cuộc rước kiệu trong các lễ hội dân gian hoặc trong các đám tang. Phường bát âm cùng với rước kiệu sơn son thếp vàng đã trở thành nét văn hóa đậm sắc dân tộc, tạo nên sự độc đáo trong các lễ hội Công giáo Việt Nam.

Bên cạnh những nhạc cụ được sử dụng phổ biến hiện nay, trong các đám rước Công giáo miền Bắc trước đây còn có một số loại nhạc cụ dân tộc khác như mõ, trặc,... nhưng gần đây ít thấy xuất hiện.



Ảnh 1. Trống cái trong lễ rước kiệu ở giáo xứ Ninh Cường (Nguồn: Tác giả)

** Âm hưởng âm nhạc dân tộc*

Cho đến đầu thế kỷ XX, âm nhạc Công giáo ở Việt Nam vẫn chủ yếu là nhạc "Tây" với ngôn ngữ là tiếng Pháp hoặc tiếng Latinh vốn xa lạ với không chỉ giáo dân mà ngay cả với những người trong hội hát (ca đoàn). Từ đầu thế kỷ XX, một số giáo sĩ và giáo dân (tiêu biểu là linh mục Vương, nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh,...) đã có ý thức xây dựng một nền âm nhạc Công giáo dựa trên âm hưởng âm nhạc dân gian⁴. Kết quả là, những bài *ngắm đứng, than/vãn hang đá* (trong lễ hội Phục sinh), hay những bài ca dâng hoa cho Đức Maria trong lễ hội Tháng hoa,... mang đậm dấu ấn dân ca ba miền.

Ngắm đứng là một "đặc sản" của Công giáo Việt Nam, chủ yếu sử dụng trong lễ hội Phục sinh để diễn tả câu chuyện về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu bằng cung điệu, cách ngân nga theo lối dân ca, kết hợp với giọng than thở, rầu rĩ. Mặc dù nội dung ngắm cơ bản giống nhau nhưng mỗi miền Bắc Trung Nam lại có giọng ngân nga khác nhau. Cung giọng ngắm ở giáo phận Bùi Chu (Nam Định) giống với ở giáo phận Bắc Ninh, nhưng khác với các giáo phận Hà Nội, Phát Diệm, Thanh Hóa. Bên cạnh cung giọng mang dấu ấn dân tộc, các bài *ngắm đứng* còn được đệm bằng các nhạc cụ dân tộc. Trong lúc ngắm, người cầm trống khẩu đệm nhẹ ba tiếng (hai nhạt, một khoan) giống như trong hát chầu gọi là chầu ấm ấm.

Các bài hát dâng hoa Đức Maria trong lễ hội Tháng hoa cũng mang âm hưởng dân ca, trong đó, các giai điệu được sử dụng phổ biến là: Điệu tứ đại cảnh, điệu lưu thủy, hát nói (ca trù)... Ví dụ một đoạn trong một bài hát dâng hoa: "*Chúng i con lậy i Chúa Cha nhân thứ, í... í í í, đã cho Đức Bà, í... í í í đã cho Đức Bà... phúc lạ ơn đầy í...!*" Ngoài các bản dâng hoa, các bản nhạc của hội bát âm cũng được tấu theo điệu "lưu thủy hành vân" vốn được sử dụng phổ biến trong các đám rước hội làng.

** Lối trình diễn âm nhạc dân tộc*

Không chỉ các nhạc cụ dân tộc và các bài thánh ca mang âm hưởng dân gian, mà ngay

cả phong cách biểu diễn cũng theo lối biểu diễn âm nhạc dân tộc. Trong các cuộc rước, hội trống luôn thu hút sự quan tâm chú ý của mọi người, không chỉ bởi cách ăn mặc rất độc đáo theo lối trống hội, mà còn bởi những điệu nhảy, múa rất điệu nghệ. Mỗi khi tiếng trống vang lên là kèm theo đó những động tác: Khi nhảy về trước, khi lùi về sau; xoay trái, xoay phải, nghiêng người, khịu gối... Nếu như các bài hát dâng hoa được cải biên từ những làn điệu dân ca ba miền thì múa dâng hoa cũng được biên đạo từ những điệu múa dân gian của người Việt, thường là mô phỏng các điệu múa trong hát chèo [1, tr.126]. Các động tác khi thì uốn lượn cổ tay, khi thì nhún nhảy, khi xoay người, khi thì di chuyển đội hình sắp xếp thành các biểu tượng như ngôi sao, chữ A, chữ M như sự mô phỏng trò chơi kéo chữ trong các hội làng.

2.3. Dấu ấn văn hóa truyền thống trong trang phục lễ hội

Có thể nói, trang phục được sử dụng trong các lễ hội Công giáo, đặc biệt trong các cuộc rước, mang đậm dấu ấn trang phục lễ hội truyền thống của người Việt.

** Trang phục dự hội*

Đã từ xa xưa, hình ảnh chiếc áo dài, khăn xếp (còn gọi là là khăn đóng, khăn vấn) đã gắn liền với cuộc sống của người dân từ nông thôn cho đến thành thị. Theo lệ thường, mỗi khi làng nước có việc hệ trọng, gái trai ra đình đều mặc khăn đóng, áo dài. Trải qua thời gian, bộ trang phục áo dài truyền thống vẫn tồn tại và phát huy được thể mạnh của mình trong đời sống văn hóa và được coi như là "quốc phục" của Việt Nam.

Tiếp nối truyền thống của dân tộc, chiếc áo dài rất quen thuộc và gắn bó với người Công giáo, nhất là phái nữ. Người ta coi đây là trang phục lịch sự nhất mỗi khi đến nhà thờ. Chính vì thế, mỗi bà mỗi chị đều có ít thì vài ba bộ áo dài, có người đến hàng chục bộ, mỗi bộ một màu sắc khác nhau. Đặc biệt, lễ hội Công giáo là dịp để các tín hữu, các đoàn hội phô diễn

trang phục áo dài với đủ loại, đủ màu sắc. Các em thiếu nhi thường mặc áo dài trắng; tuổi thanh niên đến trung niên mặc áo hồng, áo vàng; các bà tuổi 60 mặc áo đỏ, cao tuổi hơn nữa thì mặc áo gấm sẫm màu. Mỗi lứa tuổi tập hợp thành một hội đoàn. Cụ thể, tại một cuộc rước ở nhà thờ Ninh Cường: Đi đầu là những vị cao niên trong trang phục áo dài xanh, chấm bi trắng, quần trắng, giày đen, đầu đội khăn xếp; tiếp đến là các hội đoàn như hội dòng ba, hội con Đức Mẹ, hội hiền mẫu, hội ca đoàn, hội thiếu nhi... Mỗi hội đoàn là một màu áo dài khác nhau, ai thuộc đoàn hội nào thì đứng vào đoàn hội đó, như thế đoàn rước sặc sỡ sắc màu nhưng không pha tạp lẫn lộn mà được sắp xếp theo từng mảng màu rất trật tự và đẹp mắt. Đặc biệt, khi thực hiện các nghi thức dâng hoa Đức Mẹ trong lễ hội Tháng hoa, áo dài truyền thống là trang phục không thể thay thế. Tất nhiên, so với phái nữ thì nam giới ít sử dụng áo dài hơn. Quan sát cho thấy những người còn duy trì phong cách trang phục này thường là những cụ cao niên trong làng - những người mà dấu ấn truyền thống còn sâu đậm trong tâm thức. Còn lại, các ông, các anh thường chỉ mặc áo dài, khăn xếp khi được giao thực hiện các nghi lễ nào đó.

** Lễ phục của các đội lễ nghi*

Các xứ đạo hiện nay đều có trang phục riêng cho các đội ngũ chuyên phục vụ việc rước xách trong các lễ hội. Mỗi đội lễ nghi ở mỗi xứ đạo có kiểu trang phục riêng, tùy theo sự chọn lựa của cha xứ và các hội đoàn. Trang phục của đội khiêng kiệu bát cống là áo dài chấm bi hoặc áo dài đỏ thêu hoa văn, đầu đội khăn xếp. Trang phục của hội trống, hội bát âm,... cũng thường phỏng theo các mẫu trang phục truyền thống thường sử dụng trong hội làng với các màu sắc chủ đạo là đỏ và vàng (Ảnh 2).

** Tang phục trong lễ hội Phục sinh*

Trang phục tang chế truyền thống của người Việt cũng được thể hiện rất rõ trong lễ hội Phục sinh, là lễ hội tưởng niệm cái chết của Chúa Giêsu. Khác với người phương Tây thường sử dụng màu đen trong tang chế, người Việt lại sử dụng màu trắng. Cũng theo truyền thống đó, nếu như trang phục trong các lễ hội khác rực rỡ sắc màu thì trang phục của người Công giáo những ngày trong Tuần Thánh (7 ngày trước lễ Phục sinh) là một màu trắng giản đơn. Theo quan sát của chúng tôi, ở một số giáo xứ tại Nam Định, trang phục các đoàn hội trong cuộc rước chiều thứ Sáu Tuần Thánh đều là một màu trắng, không hoa văn, không họa tiết. Nhất là những người được giao phó thực hiện các lễ nghi như ngắm đống, dâng hạt, tháo đan, phù giá, táng xác Chúa,... đều mặc áo dài trắng và đội khăn tang trắng.

Có thể nói, việc sử dụng khá phổ biến các trang phục truyền thống làm cho các đám rước Công giáo hiện nay mang dáng dấp, màu sắc khá rõ nét của các lễ hội làng. Cần nhấn mạnh rằng, việc sử dụng trang phục truyền thống trong các lễ hội Công giáo không phải đơn thuần là sự vay mượn toàn bộ mà là sự kế thừa có cải biên (một vài chi tiết) phù hợp với tinh thần Công giáo. Tất nhiên, không phải tất cả các xứ đạo hiện nay đều sử dụng kiểu trang phục truyền thống, nhưng xét một cách tổng



Ảnh 2. Rước kiệu ở giáo xứ Đại Đồng (Nam Định)
(Nguồn: <http://gpbuichu.org>)

thể, sự “Việt hóa” trang phục lễ hội trở thành “mốt” ở rất nhiều xứ đạo, đặc biệt ở miền Bắc.

2.4. Dấu ấn văn hóa truyền thống trong các công cụ thờ cúng

Các công cụ thờ cúng (hay còn gọi là đồ thờ) được sử dụng trong các lễ hội Công giáo như cờ, kiệu, các đồ rước nghi thức,... cũng mang đậm dấu ấn truyền thống dân tộc.

** Cờ và cột cờ*

Việc dựng các cột cờ là việc làm không thể thiếu trong các lễ hội Công giáo. Cột cờ có ba loại: Loại lớn, cao chừng 15m - 20m, có tháp bóng đèn, người ta gọi là cột đèn đại; loại trung bình cao khoảng 5m - 10m; còn lại là vô số các cột cờ nhỏ xung quanh nhà thờ và quanh các trục đường lớn dẫn vào nhà thờ. Trước đây, để làm được cột cờ cao, người ta bó hoặc ghim rất nhiều cây luồng hoặc tre lại với nhau theo kiểu tháp; ở đoạn trên cùng, người ta quấn rơm và lá vụn tuế xung quanh cột theo hình xoáy ốc; ở lưng chừng treo năm chiếc bánh và hai con cá (một biểu tượng của Công giáo) bằng sắt, mỗi lần gió thổi kêu lanh canh. Nhìn từ xa, cột cờ trông giống cây nêu lớn, chỉ khác ở chỗ trên đỉnh có hình Thánh giá và lá cờ Công giáo với hai màu trắng và vàng. Ngày nay, nhiều nơi người ta dựng cột cờ bằng khung sắt thay cho tre và luồng.

Bên cạnh cờ Công giáo, trong các cuộc rước, tùy từng nơi, người ta còn sử dụng nhiều loại cờ cổ truyền như: cờ ngũ sắc, cờ đuôi nheo, cờ nọc mũi tên (cờ tam giác), cờ phướn... Cờ ngũ sắc hình vuông, có tua xung quanh. Ngũ sắc tức 5 màu (vàng, đen, xanh, đỏ, trắng) tượng trưng cho phong thủy của trời đất. Cờ ngũ sắc còn gọi là cờ thần, dùng để treo trong lễ hội Thành hoàng làng, lễ tế trời và các lễ hội lớn. Theo truyền thống đó, ở một số nơi, người Công giáo cũng treo cờ ngũ sắc trong mỗi dịp lễ hội nhưng điểm khác biệt là có hình Thánh giá ở giữa lá cờ. Còn cờ đuôi nheo, cờ nọc mũi tên, cờ phướn cũng được người Công giáo sử dụng rất phổ biến để trang trí cho không gian lễ hội thêm trang trọng, rực rỡ.

** Kiệu*

Người Công giáo thường sử dụng nhiều loại kiệu trong các cuộc rước xách, trong đó đáng chú ý nhất là *kiệu bát cống* (hay còn gọi là kiệu vàng), là kiệu cổ của người Việt. Đòn khiêng được chia làm hai lớp ngang và dọc xếp vuông góc nhau. Mỗi lớp có hai đòn, mỗi đòn hai người khiêng, cộng là 8 người (bát cống). Trên phần đòn khiêng là bệ kiệu được chông tam cấp; cạnh mỗi cấp đều chạm trổ hoa văn. Toàn bộ kiệu được sơn son thếp vàng và chạm trổ hoa văn tinh xảo. Cũng như người Việt sử dụng kiệu bát cống để rước tượng thánh hoặc thần vị, người Công giáo cũng sử dụng kiệu bát cống để rước tượng Chúa, Đức Mẹ hoặc Thánh Quan thầy (Ảnh 2).

** Đồ rước nghi thức*

Ngoài các cổ kiệu, người Việt có một hệ thống các đồ rước nghi thức rất đồ sộ bao gồm lọng (tán, quạt và) và các đồ nghi trượng. Trong văn hóa truyền thống, những đồ khí này được sử dụng để đưa rước người có địa vị trong xã hội như vua chúa, quan lại, chức sắc,... hoặc dùng trong các nghi thức tế lễ, các buổi lễ rước thần, nhằm thể hiện sự tôn nghiêm, hay khẳng định uy quyền và địa vị. Kế thừa truyền thống văn hóa đó, trong các cuộc rước của người Công giáo cũng thấy thấp thoáng bóng dáng của những tán, lọng, nghi trượng... Đi đầu đoàn rước bao giờ cũng có một cụ cao niên cầm một lá cờ Hội Thánh cao khoảng 3m. Tiếp sau là một bộ ba người cầm Thánh giá và nến cao (nến cây). Bộ Thánh giá và nến cao được làm bằng gỗ, cao khoảng hơn 2m, phần thân trên được trang trí, chạm trổ cầu kỳ; tất cả đều sơn son thếp vàng, mang dáng dấp của những nghi trượng trong đám rước thần người Việt. Trong lễ hội Châu lượ, người ta thường sử dụng phương du trong nghi thức Cung nghinh Thánh thể. Phương du cũng là một dạng lọng che nhưng có hình vuông, màu vàng, có 4 thanh đỡ và có 4 người cầm ở bốn góc. Cũng giống như người Việt chỉ dùng tán vàng cho vua và thần, người Công giáo chỉ sử dụng phương du trong kiệu Thánh thể.

** Phẩm vật*

Ngoài những đồ thờ như đã nói trên, trong lễ hội của người Công giáo còn sử dụng những vật phẩm, chất liệu mang đậm phong vị Việt như: lá dừa, hoa xoan, bông gạo, tre, nứa...

Trong cuộc rước lá vào Chủ nhật - một tuần trước lễ Phục sinh, do ở Việt Nam không có cây ôliu nên người ta thay bằng lá dừa. Khi táng xác Chúa Giêsu, người Công giáo dùng nả và hoa xoan để ướp xác Chúa. Nả là một dạng bông gạo, màu trắng. Người Công giáo thường dùng nả đổ vào trong quan tài để ướp xác Chúa. Sau mỗi lần lên hôn chân Chúa, mỗi người lại bốc một ít nả mang về ăn, coi đó như "Lộc của Chúa" (gọi là nả Indu). Điều này có lẽ bắt nguồn từ tập tục của người Việt thường chia nhau các đồ ăn sau khi thắp hương vì đó là "lộc thánh". Còn hoa xoan là loài hoa vốn rất bình dị, gần gũi và phổ biến ở các vùng quê miền Bắc. Hoa xoan nhỏ và có mùi thơm, với năm cánh hoa có màu tím nhạt hoặc tím hoa cà, thường nở vào mùa xuân. Đã từ rất lâu, ở các giáo xứ nông thôn miền Bắc, người ta thường dùng hoa xoan để kết chùm xung quanh nắm mỗ của Chúa. Hoa xoan cũng được trộn chung với nả để ướp xác Chúa như một thứ dầu thơm tự nhiên. Những cành xoan sau khi đã canh mỗ và ướp xác Chúa, được người ta đem về nhà để nấu nước tắm gội cho con trẻ, để da dẻ chúng không bị lở ghẻ, đẹp đẽ hồng hào. Trong lễ hội Giáng sinh, ở nhiều nơi người ta dùng tre, nứa, rơm, lá cọ để làm hang Bêlem. Về kiểu dáng, hang Bêlem cũng được làm theo kiểu nhà tranh mái lá truyền thống của người Việt thay cho kiểu hang đá trước đây.

2.5. Dấu ấn văn hóa truyền thống trong các trò chơi dân gian

Trò chơi dân gian là một sinh hoạt văn hóa không thể thiếu trong đời sống văn hóa của các cộng đồng người Việt, nhất là trong các lễ hội dân gian truyền thống. Trong chuyến đi điền dã tại giáo xứ Bình Hải nhân dịp lễ hội Giáng sinh 2016, người viết đã được chứng kiến các trò chơi dân gian - những trò mà trước đây vốn chỉ được thấy trong các hội làng - nay

được diễn ra trong một lễ hội Công giáo. Sau một đêm Giáng sinh tung bừng, náo nhiệt với nhiều hoạt động như văn nghệ, diễn nguyện, hội thi hang đá,... sang ngày 25, lễ hội tiếp tục với những trò chơi dân gian như: cướp cờ, bịt mắt bắt dê, ném vòng cổ chai, buôn đồ hàng. Các trò chơi thu hút rất đông các em nhỏ và các bạn thanh thiếu niên trong toàn giáo xứ. Những trò chơi dân gian này không chỉ giúp mọi người vui chơi, giải trí mà còn làm cho lễ hội Công giáo trở nên gần gũi hơn với truyền thống văn hóa của dân tộc.

3. Nhận xét

Trong các lễ hội Công giáo, sự hội nhập văn hóa dân tộc được biểu hiện rất đa dạng, phong phú trên nhiều phương diện như: Các lễ nghi tôn giáo; các hình thức ca múa nhạc, trang phục lễ hội, các trò chơi dân gian. Nhìn chung, những dấu ấn văn hóa truyền thống được lưu giữ và thể hiện khá đậm nét trong các lễ hội Công giáo, nhất là trong lễ hội Phục sinh, lễ hội Châu lượt, lễ hội kính Thánh Quan thầy. Những dấu ấn văn hóa truyền thống trong các lễ hội Công giáo thực chất là sự diễn tả đức tin bằng các hình thức, "chất liệu" có sẵn trong truyền thống văn hóa Việt Nam. Phong vị văn hóa Việt được biểu hiện từ những vật vốn rất bình dị và gần gũi với người Việt như bông gạo (nả), hoa xoan,... cho tới những nghi lễ rất cầu kỳ, rườm rà như nghi lễ táng xác Chúa Giêsu vốn rất gần gũi với nghi lễ an táng của người Việt truyền thống. Ngay cả những đồ rước nghi thức như kiệu bát cống, phương du,... các nhạc cụ như trống cái, trống khẩu, thanh la,... cho tới cách thức sắp xếp thứ tự trong một cuộc rước kiệu cũng in đậm dấu ấn của lễ hội cổ truyền dân tộc.

Tuy nhiên, người Công giáo không đơn giản chỉ "vay mượn" và sử dụng y nguyên các hình thức văn hóa truyền thống, mà luôn có sự cải biến bằng cách lồng vào đó những dấu ấn mang đặc trưng của Công giáo. Đơn cử như, trong các lễ hội Công giáo ở một số nơi, người ta cũng sử dụng lá cờ ngũ sắc vốn là một trong những biểu tượng không thể thiếu trong các lễ hội truyền thống, nhưng thêm

vào đó là hình ảnh Thánh giá ở giữa lá cờ... Sự hòa quyện giữa yếu tố "Công giáo và dân tộc" không chỉ làm cho các lễ hội Công giáo gắn gũi với văn hóa truyền thống dân tộc, mà còn tạo nên những nét văn hóa riêng, độc đáo của Công giáo ở Việt Nam.

Hội nhập văn hóa không phải là chạy theo "mốt thời đại" nhưng ngày càng trở nên phổ biến ở các xứ đạo, nhất là ở vùng nông thôn, dưới sự cổ vũ của giáo quyền và sự hưởng ứng của giáo dân. Mặc dù đây là xu thế chung nhưng có sự khác nhau về mức độ biểu hiện ở các giáo xứ. Ngoài ra, ở mỗi giáo xứ, trong mỗi giai đoạn lịch sử, dấu ấn văn hóa dân tộc trong các lễ hội Công giáo lại có sự đậm nhạt khác nhau. Nhìn chung, những giáo xứ có lịch sử lâu đời hơn thường mang đậm dấu ấn văn hóa truyền thống hơn so với những giáo xứ non trẻ.

Mặc dù ảnh hưởng của văn hóa truyền thống trong các lễ hội Công giáo khá phong phú và rõ nét, thể hiện trong cả các hoạt động "lễ" và "hội". Tuy nhiên, nếu hiểu yếu tố "hội" trong lễ hội đơn thuần là những hoạt động vui chơi, giải trí, thì rõ ràng phần "hội" trong các lễ hội Công giáo khá đơn điệu, mờ nhạt. Để bảo vệ tính thiêng liêng của các nghi lễ Công giáo, các hình thức sân khấu hóa cũng như các hoạt động mang tính giải trí thuần túy hầu như không được khuyến khích. Tuy nhiên, trong các lễ hội, yếu tố "lễ" và "hội" không tách biệt mà thường hòa quyện vào nhau, do đó, yếu tố "hội" trong lễ hội Công giáo không chỉ là các hoạt động vui chơi giải trí, mà còn là sự tổng hòa nhiều hoạt động diễn xướng, đôi khi được lồng trong các nghi lễ tôn giáo.

Những dấu ấn văn hóa dân tộc trong các lễ hội Công giáo là sản phẩm của quá trình "Việt hóa đạo" lâu dài, là sự hiện thực hóa đường hướng "sống Phúc âm giữa lòng dân tộc" và chủ trương "sống đạo theo cung cách Việt Nam" mà Giáo hội Công giáo Việt Nam đã và đang thực hiện. Trong *Thư chung*⁵ 1980, các vị lãnh đạo Công giáo Việt Nam đã kêu gọi "... vận dụng những cái hay trong một kho tàng

văn hóa và xây dựng một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống của mỗi dân tộc đang cùng chung sống trên quê hương và trong cộng đồng Hội thánh này" [3]. *Thư chung 1998* nhấn mạnh: "Hội nhập văn hóa không phải là chạy theo "mốt thời đại", cũng không là hoài cổ, nhưng là tìm ra những điểm gặp gỡ giữa Tin Mừng và hồn dân tộc, để xây dựng một nếp sống diễn tả Đức tin ngày càng phù hợp hơn với nền văn hóa dân tộc" [4]. Tiếp đó, trong *Sứ điệp của Đại hội dân Chúa Việt Nam 2010*, các giám mục tiếp tục khẳng định việc cần thiết xây dựng "Hội thánh Chúa Kitô giữa lòng quê hương Việt Nam... Hội Thánh tại Việt Nam phải nhập thể vào văn hóa và lịch sử của dân tộc mình" [5]... Thực ra, mục đích ban đầu của chủ trương hội nhập văn hóa là làm cho giáo lý Công giáo dễ dàng thâm nhập vào người Việt Nam, giúp cho việc truyền giáo được thuận lợi. Nhưng càng về sau, hội nhập văn hóa trở thành yêu cầu bức thiết mang tính nội tại, không còn là động cơ truyền giáo, mà hướng tới mục tiêu xây dựng cộng đồng Công giáo sống động trong lòng dân tộc.

Phải thừa nhận rằng, chính chủ trương hội nhập văn hóa dân tộc của Giáo hội Công giáo Việt Nam là cơ sở và động lực cho sự giao thoa giữa Công giáo và văn hóa truyền thống trong các lễ hội Công giáo, nhưng như đã có dịp đề cập, nguồn gốc sâu xa của tinh thần này nằm ở "bản chất Việt" của người Công giáo Việt Nam [2, tr.29]. Chính "bản chất Việt" ấy làm cho các chất liệu văn hóa truyền thống dễ dàng thâm nhập một cách tự nhiên trong các nghi lễ, biểu tượng Công giáo.

Kết luận

Lễ hội là hoạt động văn hóa - tâm linh không thể thiếu trong đời sống đạo của người Công giáo Việt Nam. Bên cạnh những nghi lễ vốn được coi là linh hồn của lễ hội, các lễ hội Công giáo là thời điểm "bùng nổ" của những loại hình văn hóa cộng đồng như ca, múa, nhạc,... và các hình thức diễn xướng. Trải qua hàng trăm năm tồn tại và phát triển trên quê hương Việt Nam, từng bị coi là tách biệt với

văn hóa dân tộc, người Công giáo đã không ngừng sử dụng sáng tạo những yếu tố, chất liệu văn hóa truyền thống để diễn tả đức tin. Trong khuôn khổ một bài viết, những nội dung được trình bày chỉ mang tính khái quát và khó có thể bao quát được tất cả các vấn đề. Tuy nhiên, qua nghiên cứu thực tế, có thể thấy rằng, những dấu ấn văn hóa truyền thống được biểu hiện khá phong phú và rõ nét trong các lễ hội Công giáo, từ những lễ nghi tôn giáo cho đến các hoạt động vui chơi, giải trí; từ những chất liệu vốn rất bình dị, đơn sơ cho tới những nghi lễ rước xách cầu kỳ. Sự hội nhập văn hóa này đã góp phần làm cho các lễ hội Công giáo trở nên một không gian văn hóa gần gũi với người Việt. Mặc dù mức độ ảnh hưởng của văn hóa truyền thống trong các lễ hội Công giáo ở mỗi nơi có sự khác nhau, phụ thuộc vào quan điểm và năng lực biểu hiện của giáo sĩ và cộng đồng giáo dân, nhưng có thể thấy, hội nhập văn hóa dân tộc đã trở thành xu hướng chủ đạo, là sự hiện thực hóa chủ trương của Công giáo Việt Nam về xây dựng một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc.

V.V.Đ

(NCV, Viện Văn hóa, Trường ĐHVHHN)

Chú thích

¹ Ngày nay, bên cạnh các lễ hội truyền thống vốn bắt nguồn từ một tín ngưỡng nào đó, còn có rất nhiều các sự kiện văn hóa cộng đồng cũng được gọi là lễ hội như: Lễ hội áo dài, lễ hội hoa ban, lễ hội hoa anh đào, lễ hội ẩm thực... Những "lễ hội mới" này hầu như không mang ý nghĩa "tâm linh", mà trọng tâm là những tiết mục trình diễn, những cuộc thi, cuộc vui,... chủ yếu nhằm mục đích giải trí và quảng bá du lịch. Ở những lễ hội này, khái niệm "Lễ hội" được hiểu theo nghĩa rộng, trong đó không nhất thiết phải bao hàm yếu tố tâm linh.

² Lễ Rosa diễn ra vào ngày 7 tháng 10, lễ các Thánh diễn ra ngày 01 tháng 11, lễ Sinh nhật - tức lễ Giáng sinh diễn ra trong các ngày 24 và 25 tháng 12 (dương lịch) hàng năm.

³ Về sự thay đổi quan điểm và ứng xử của người Công giáo với tục thờ cúng tổ tiên, tham khảo bài viết: Vũ Văn Đạt (2013), "Vấn đề tôn kính tổ tiên của người Công giáo Việt trước và sau Công đồng Vatican II", *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa*, số 3, tr.38-46.

⁴ Về quá trình chuyển biến của âm nhạc Công giáo ở Việt Nam, tham khảo bài viết: Nguyễn Đình Lâm (2011), "Âm nhạc Công giáo ở Việt Nam trước và sau Công đồng Vatican II", *Thông báo khoa học Nghiên cứu Văn hóa*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, số 6, tr.18-24.

⁵ Thư chung là thư của Hội đồng giám mục Việt Nam gửi tới toàn thể cộng đồng người Công giáo Việt Nam, đề cập đến những vấn đề quan trọng trong đời sống đạo. Thư chung được ban hành vào năm nào thì thường lấy năm đó để xác định tên của thư. Ví dụ: *Thư chung 1980* tức là thư chung được ban hành năm 1980.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hồng Dương (2001), *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Vũ Văn Đạt (2018), "Dấu ấn văn hóa truyền thống trong quan niệm của người Công giáo Việt về các vị thánh Công giáo", *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa*, số 25.

3. Hội đồng Giám mục Việt Nam (1980), *Thư chung năm 1980*, <http://hdgmvietnam.com/chitiet/thu-chung-1980-cua-hoi-dong-giam-muc-viet-nam-17699>

4. Hội đồng Giám mục Việt Nam (1998), *Thư chung năm 1998*, <http://hdgmvietnam.com/chitiet/thu-chung-1998-cua-hoi-dong-giam-muc-viet-nam-17700>

5. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2010), *Sứ điệp của Đại Hội Dân Chúa Việt Nam 2010*, http://tinvuixuanloc.vn/Watch_su-diep-cua-dai-hoi-dan-chua-viet-nam-2010_936.aspx

6. Phạm Huy Thông (2012), *Ảnh hưởng qua lại giữa đạo Công giáo và văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

7. Nguyễn Quốc Tuấn (2012), "Nhận thức lại về lễ hội từ góc độ nghiên cứu tôn giáo", *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 4 (41).

Ngày nhận bài: 8 - 9 - 2019

Ngày phản biện, đánh giá: 15 - 9 - 2019

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 9 - 2019